CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-312 /DBQG

Hà Nội, ngày 8 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

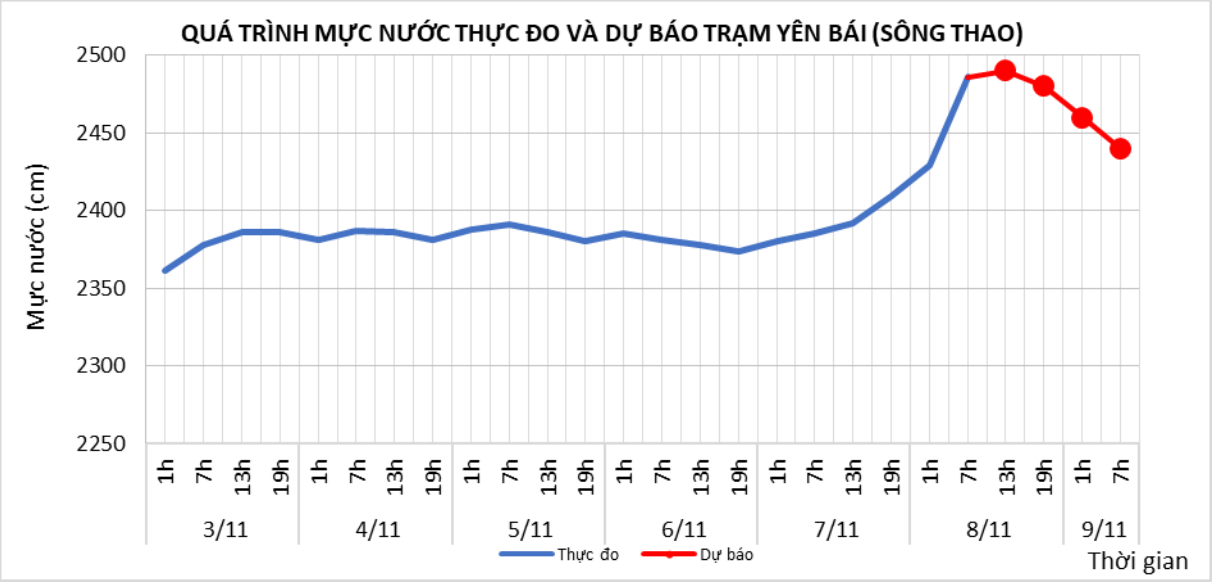
1.1. Sông Thao

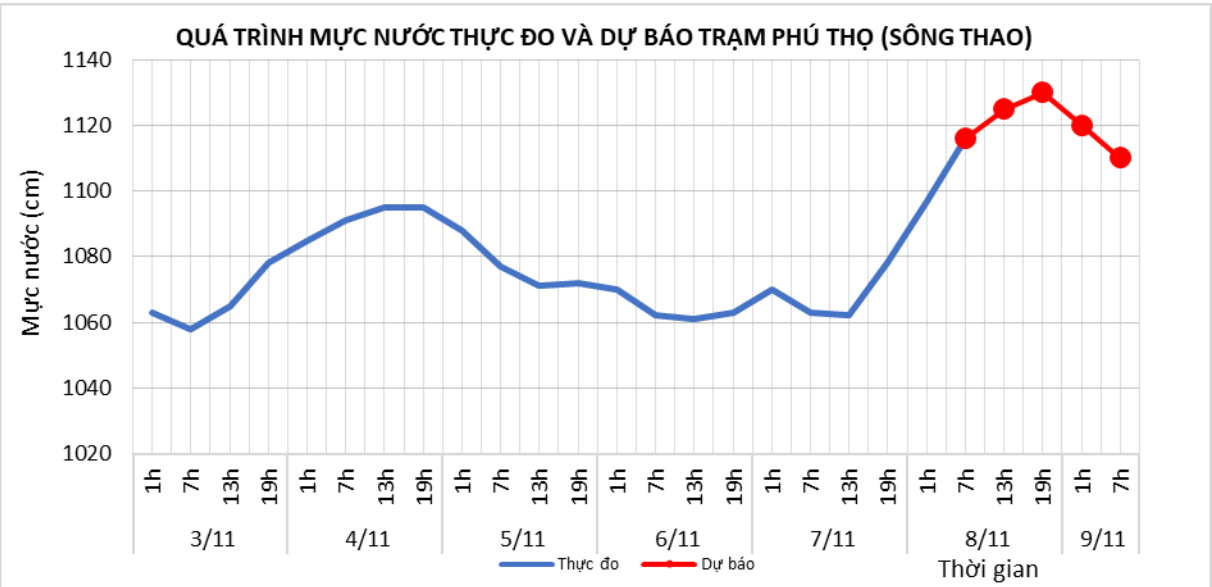
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi theo xu thế xuống.





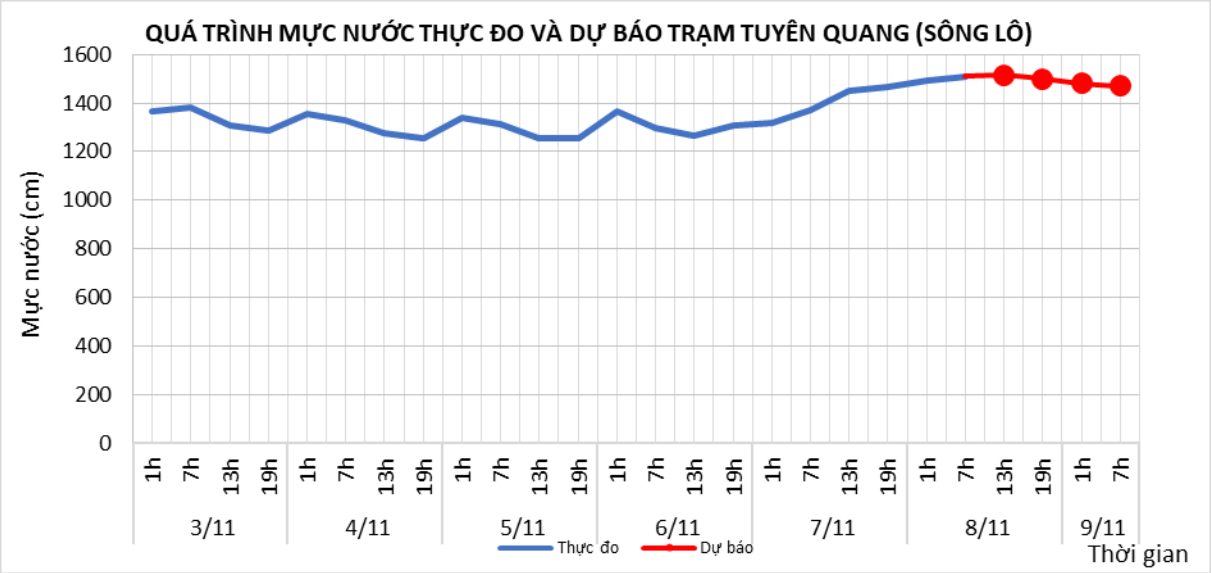
1.2. Sông Lô

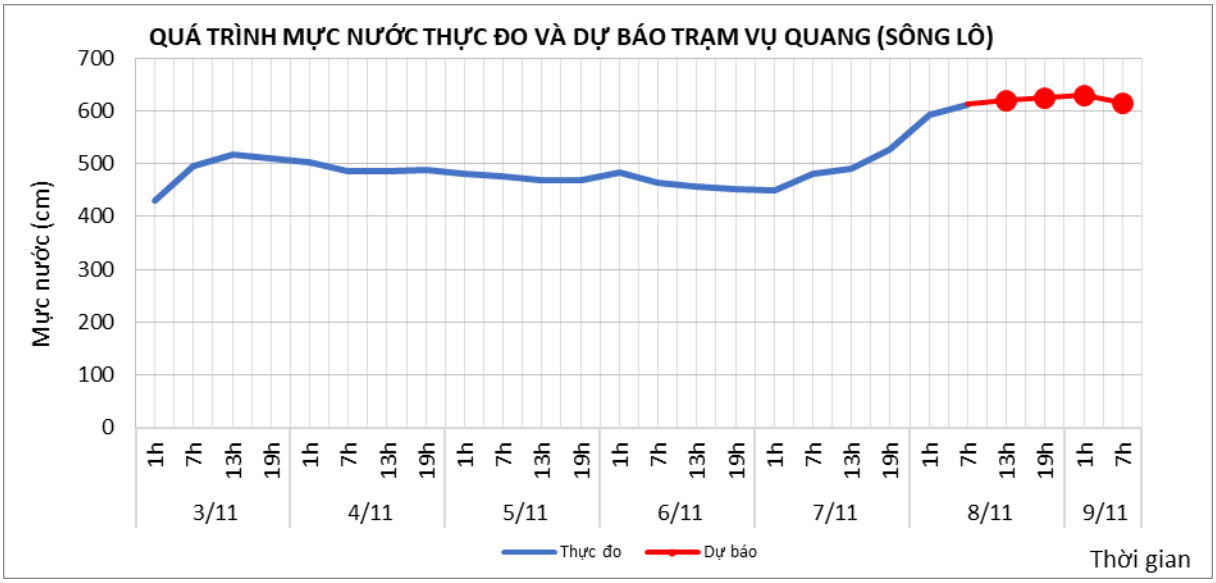
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.





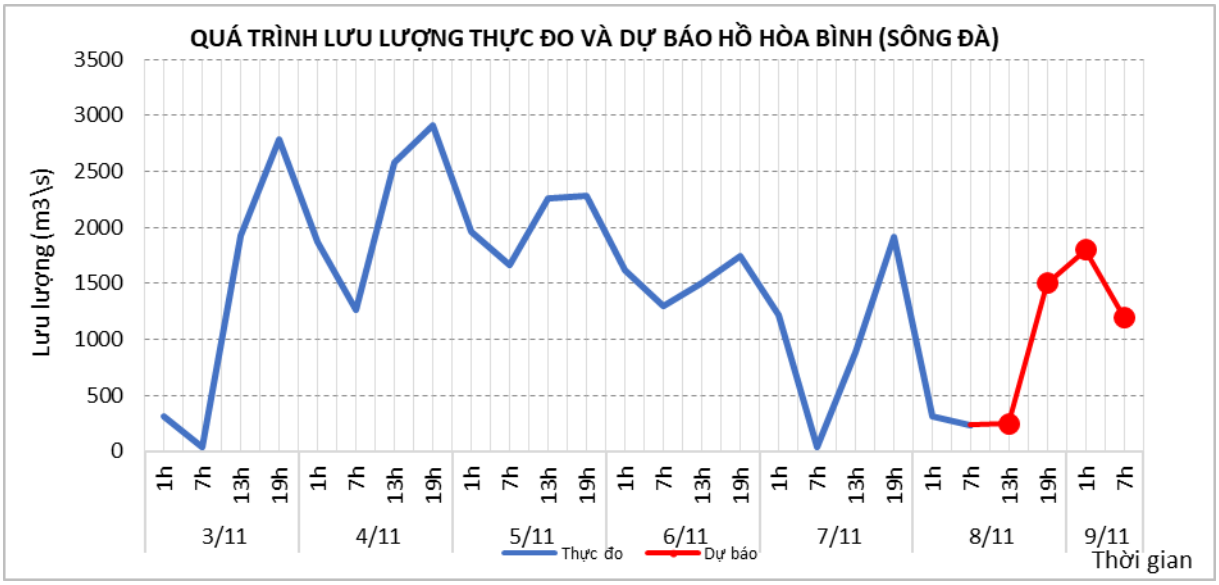
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.



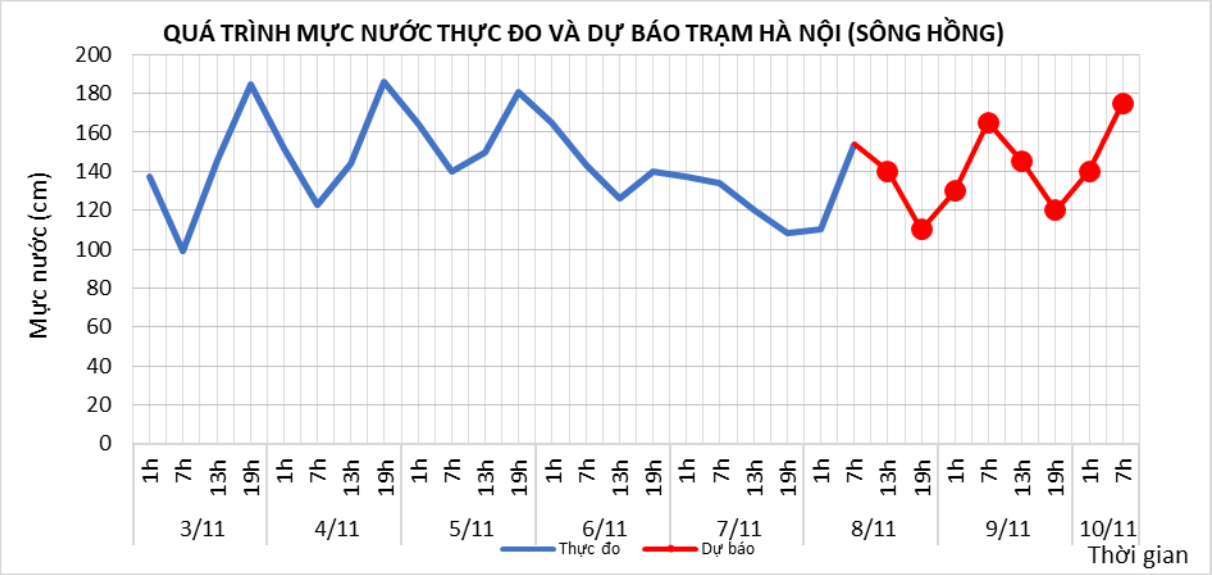
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

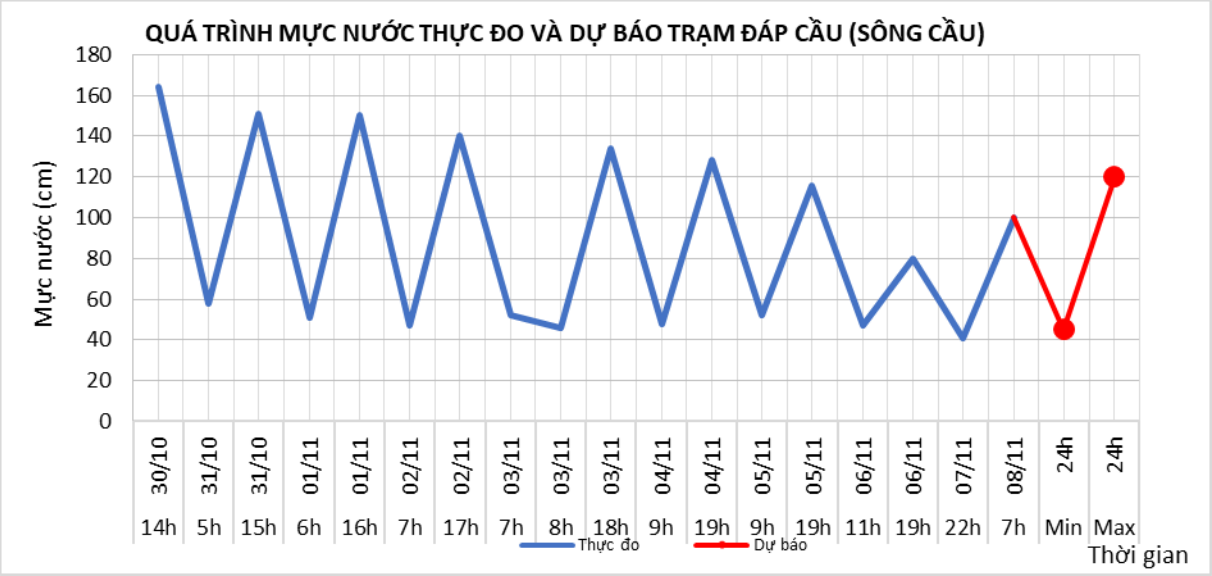
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



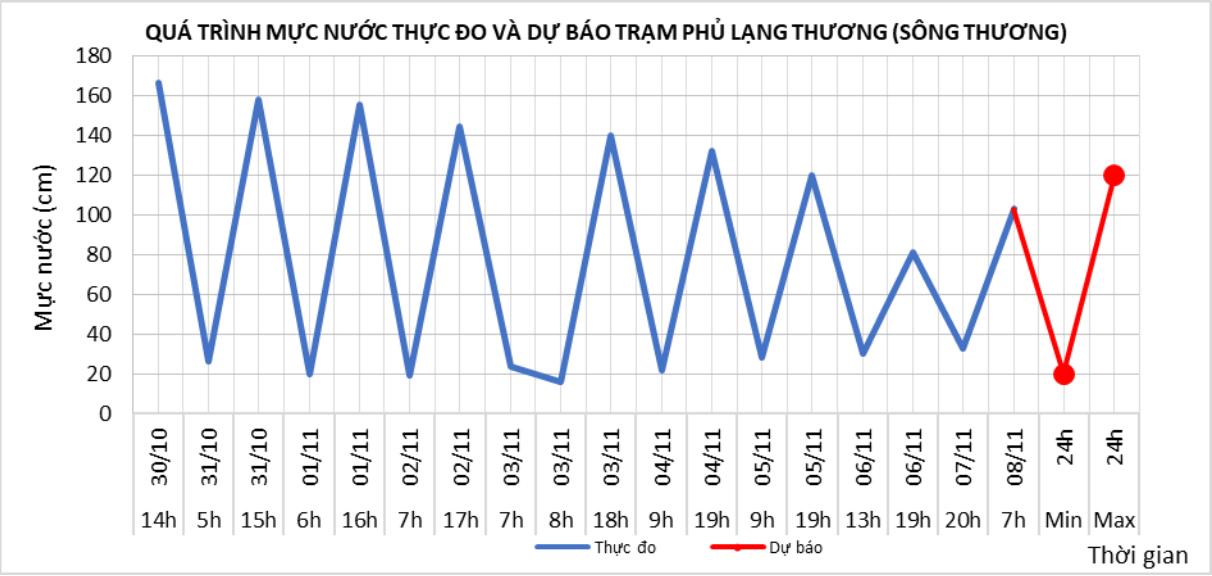
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



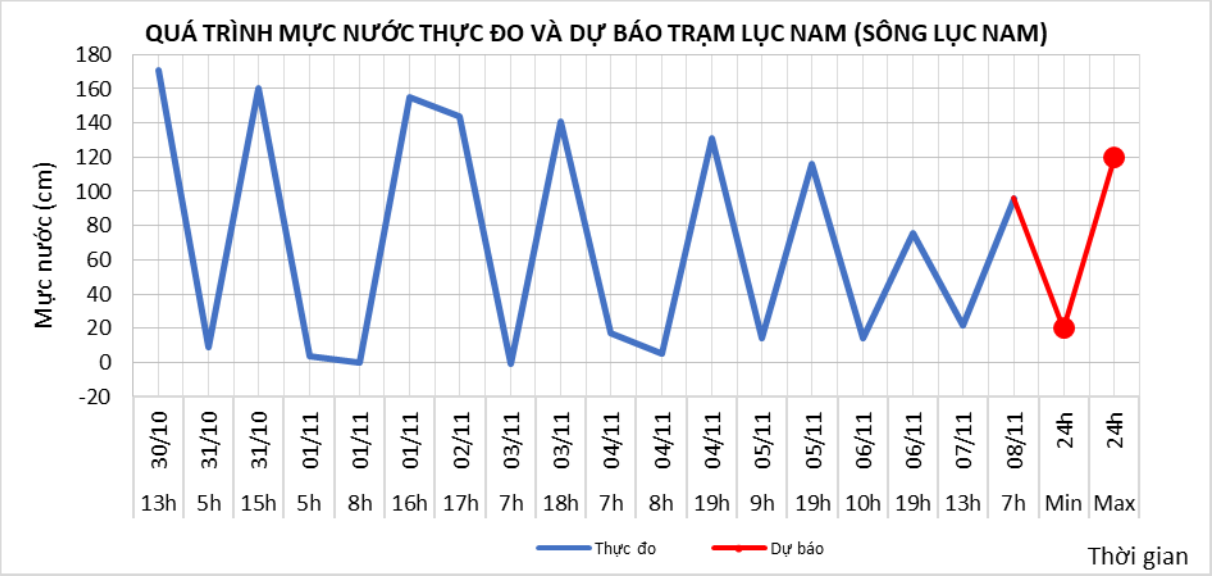
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



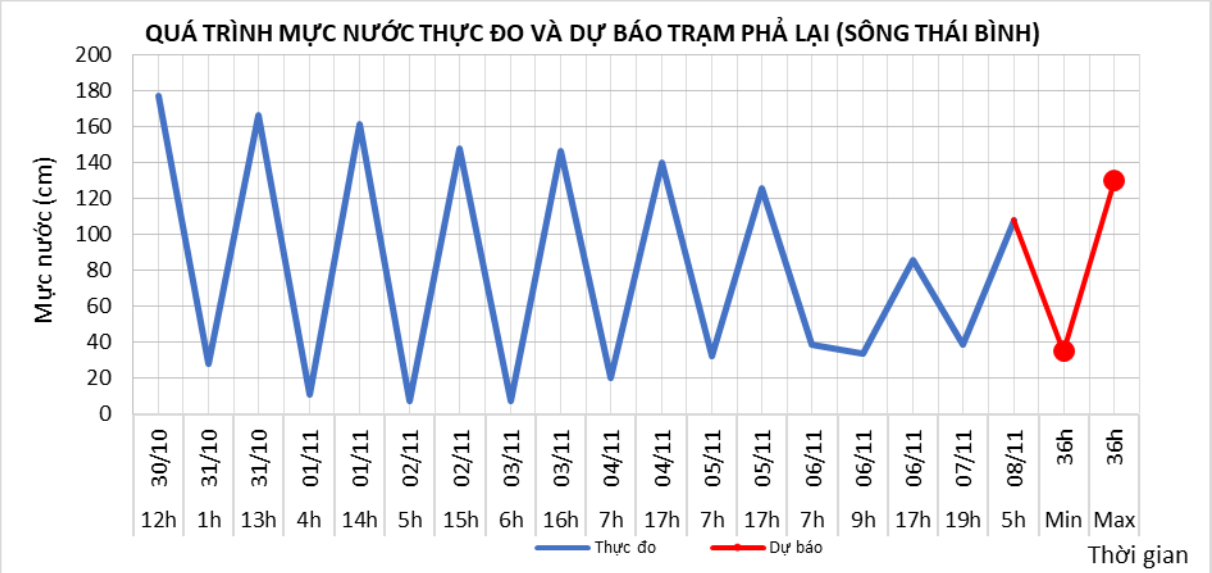
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 0,30m; thấp nhất là 0,35m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

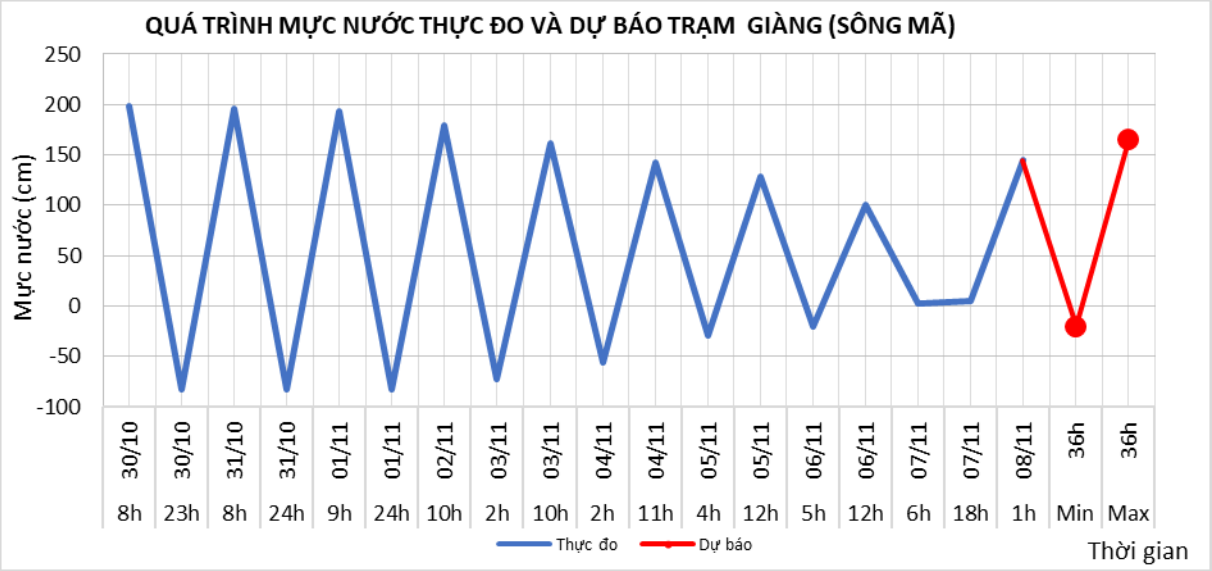
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



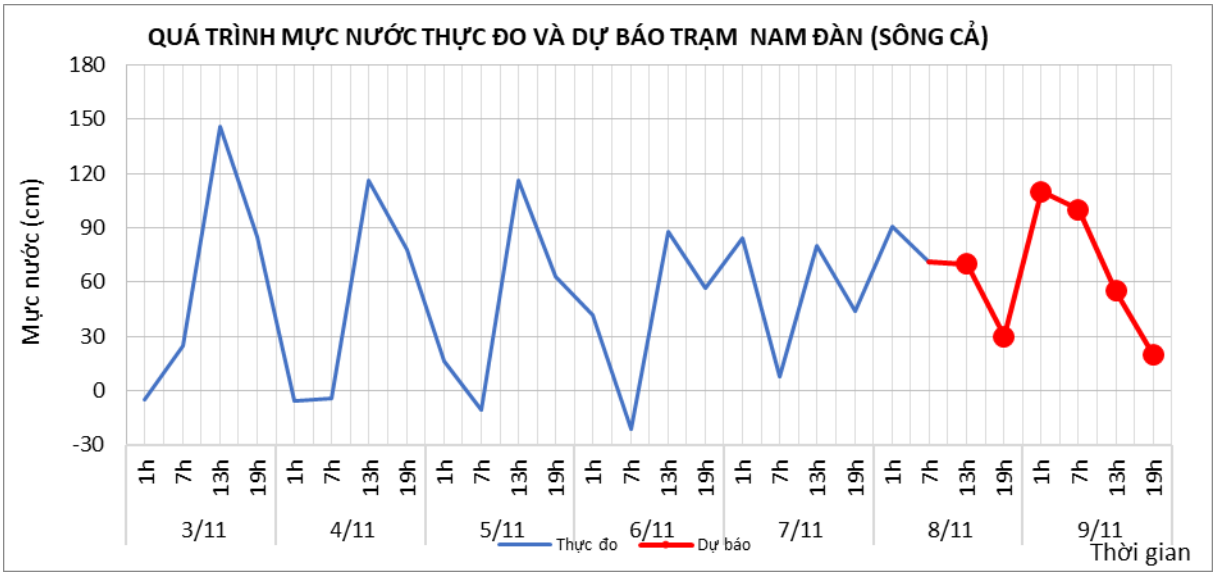
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả có dao động, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



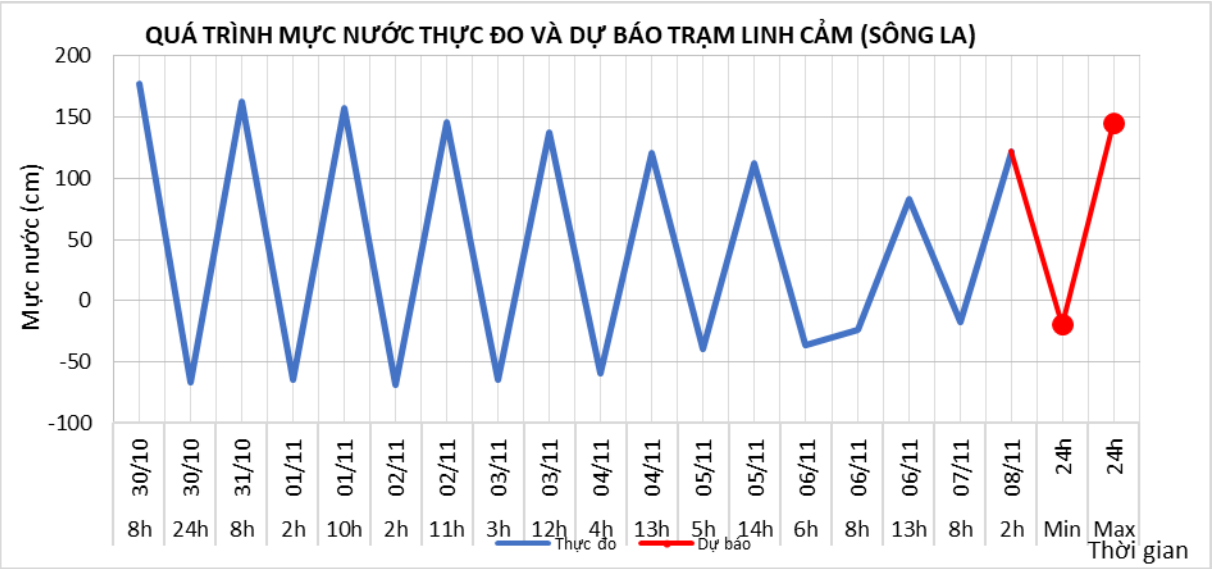
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



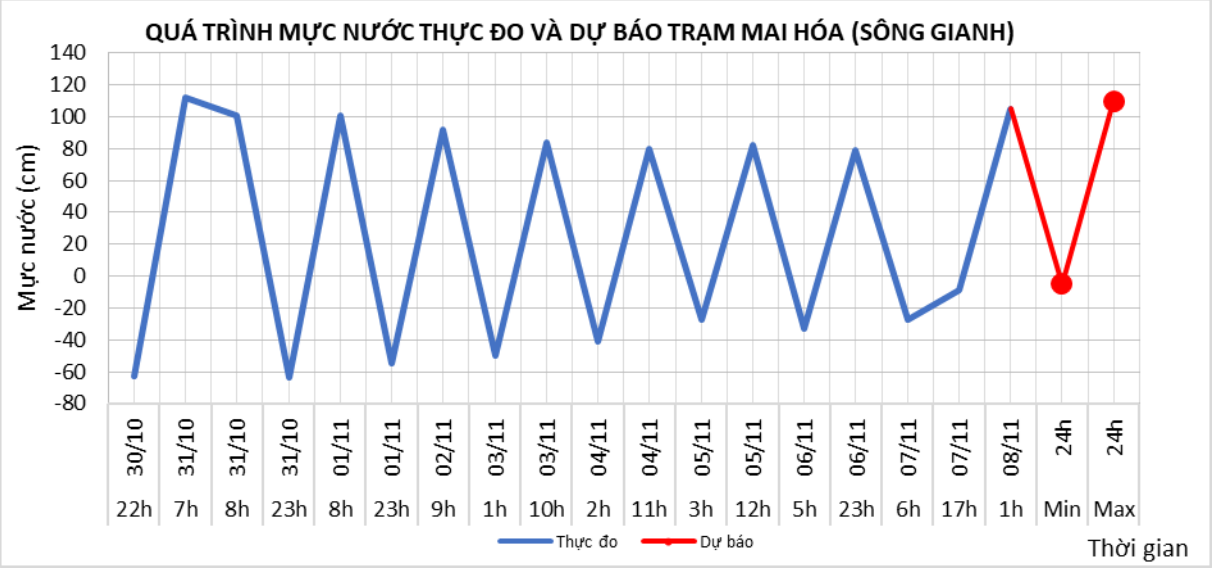
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



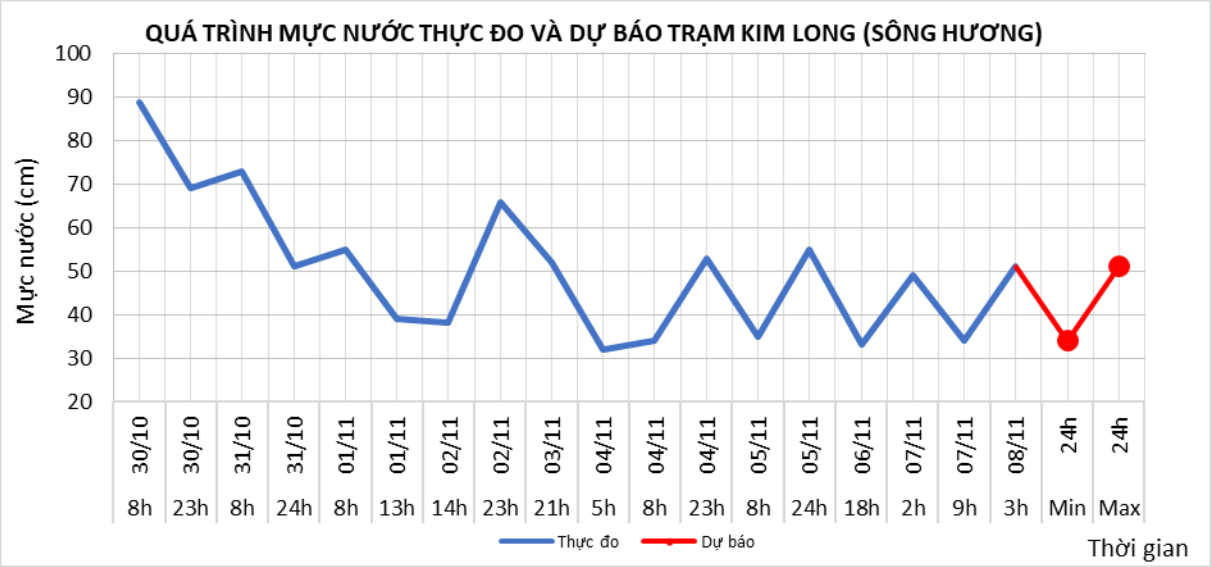
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



Cảnh báo: Từ ngày 09 đến ngày 12/11, trên các sông từ Quảng Trị đến thành phố Huế có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở thành phố Huế lên mức BĐ2 và trên BĐ2; trên các sông ở Nam Quảng Trị lên mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; trên sông Gianh, Kiến Giang (Quảng Trị) dao động ở trên dưới mức BĐ1.

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

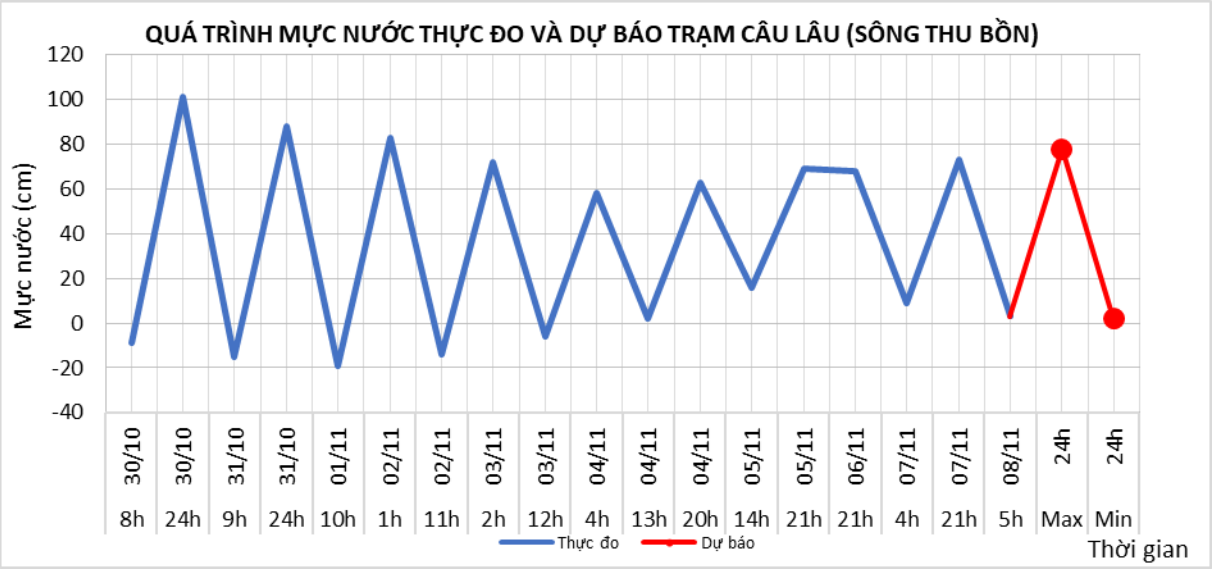
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



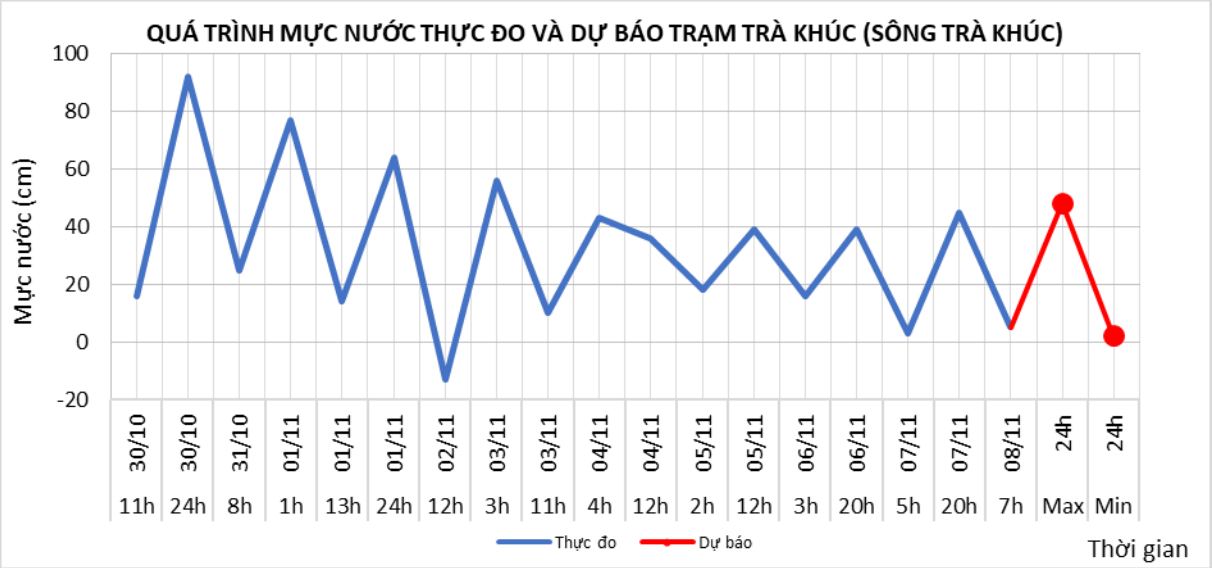
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông dao động.



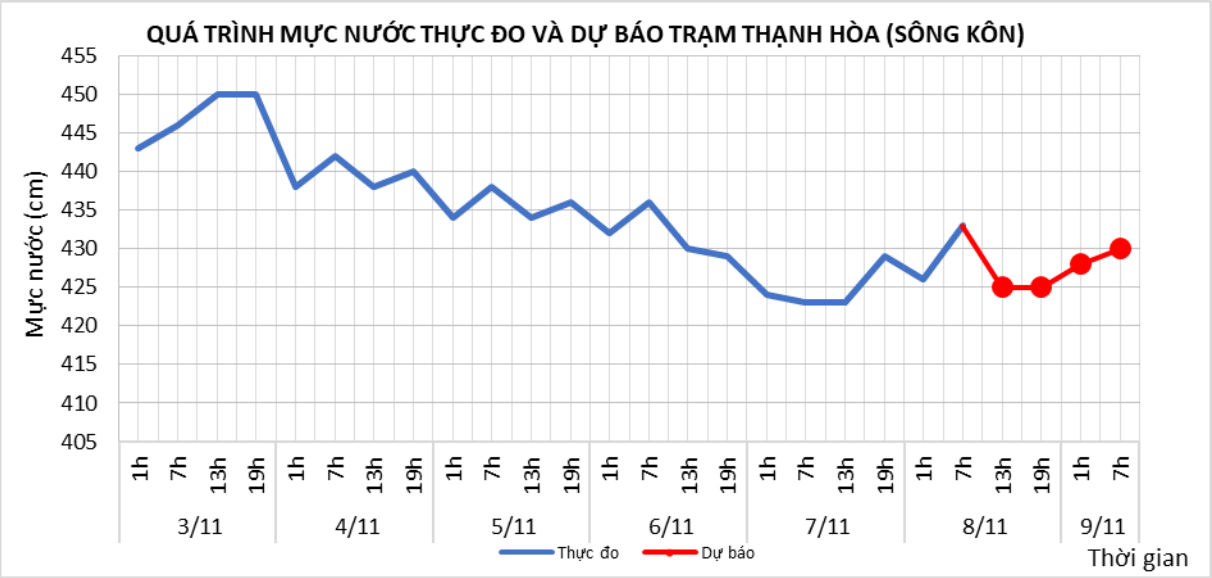
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



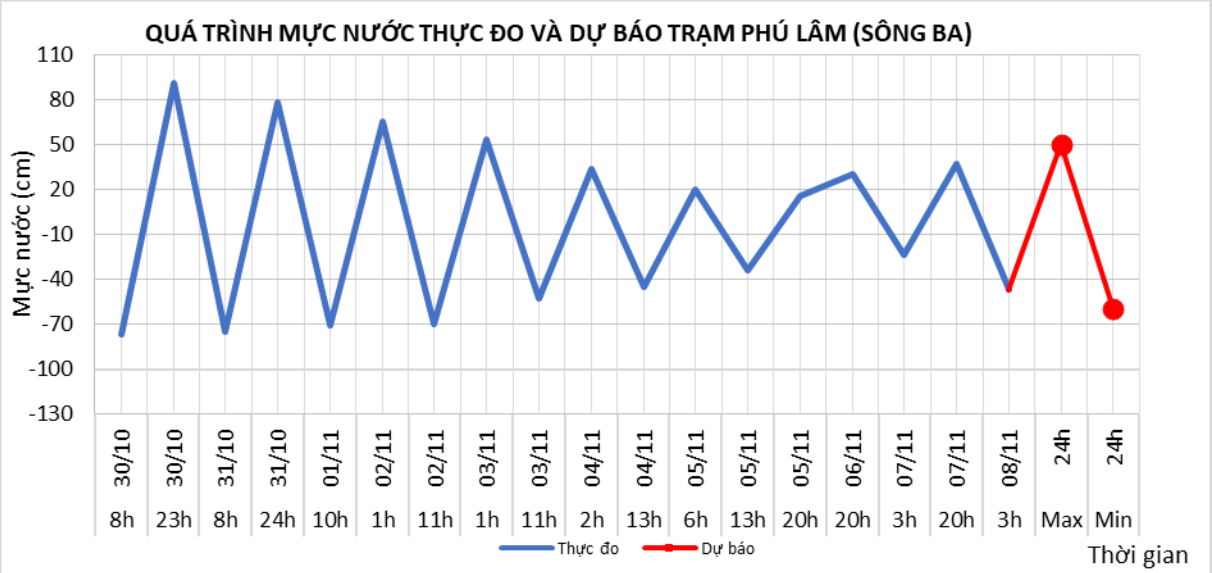
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



Cảnh báo: Từ ngày 09 đến ngày 12/11, trên các sông từ Đà Nẵng đến Đắk Lắk có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông ở thành phố Đà Nẵng và Quảng Ngãi lên mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2; các sông ở Đông Gia Lai, Đông Đắk Lắk dao động ở trên dưới mức BĐ1.

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

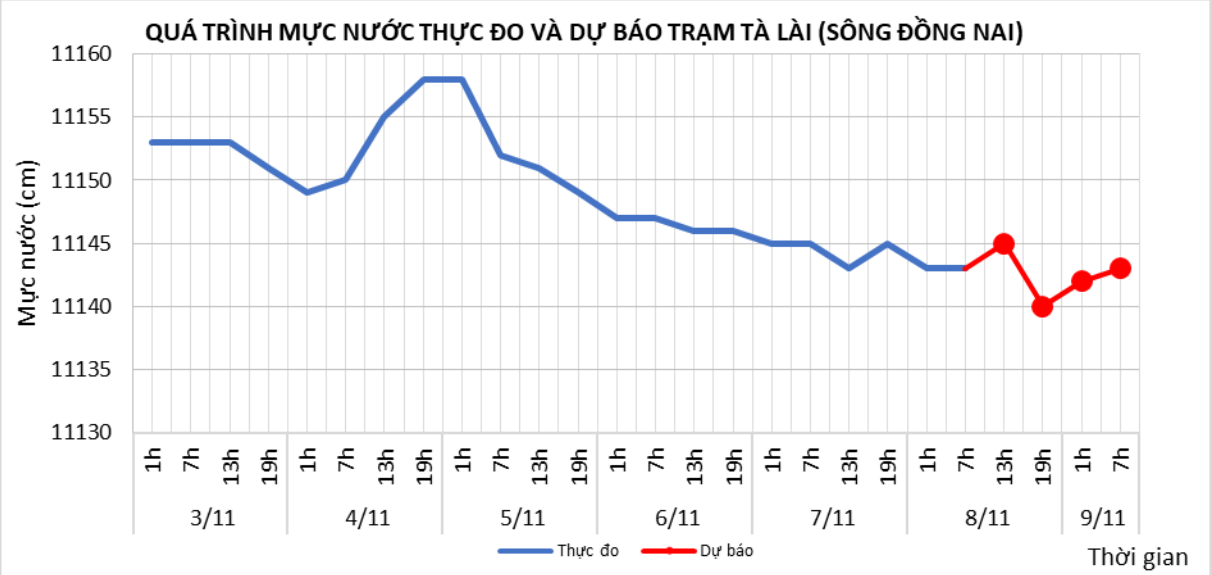
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



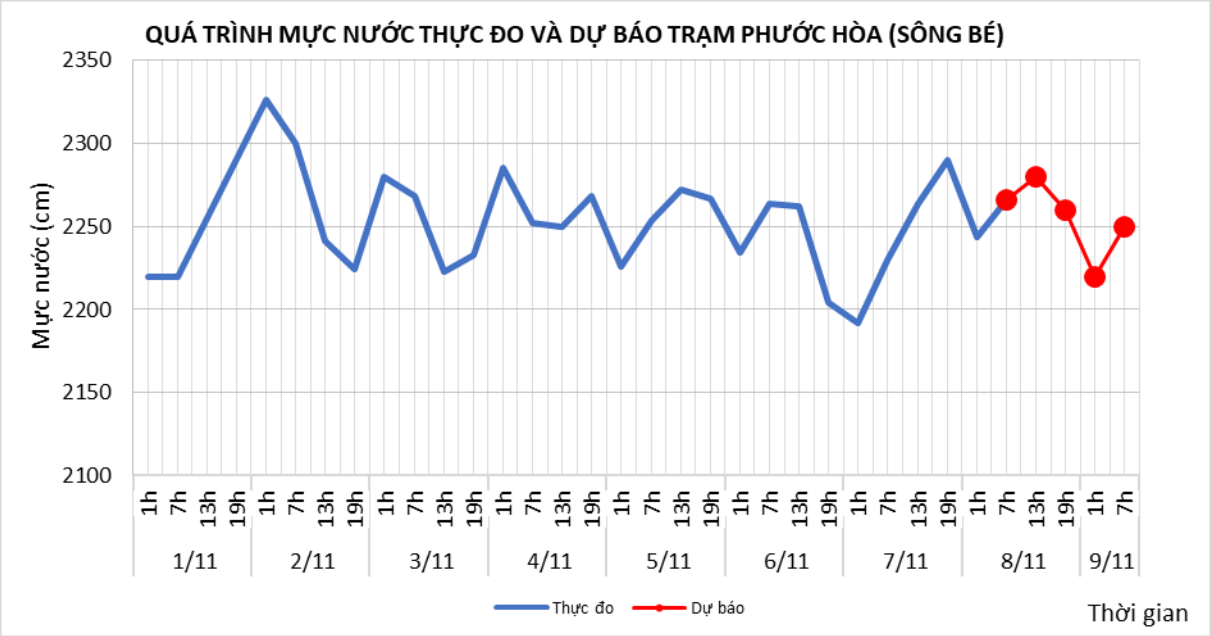
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

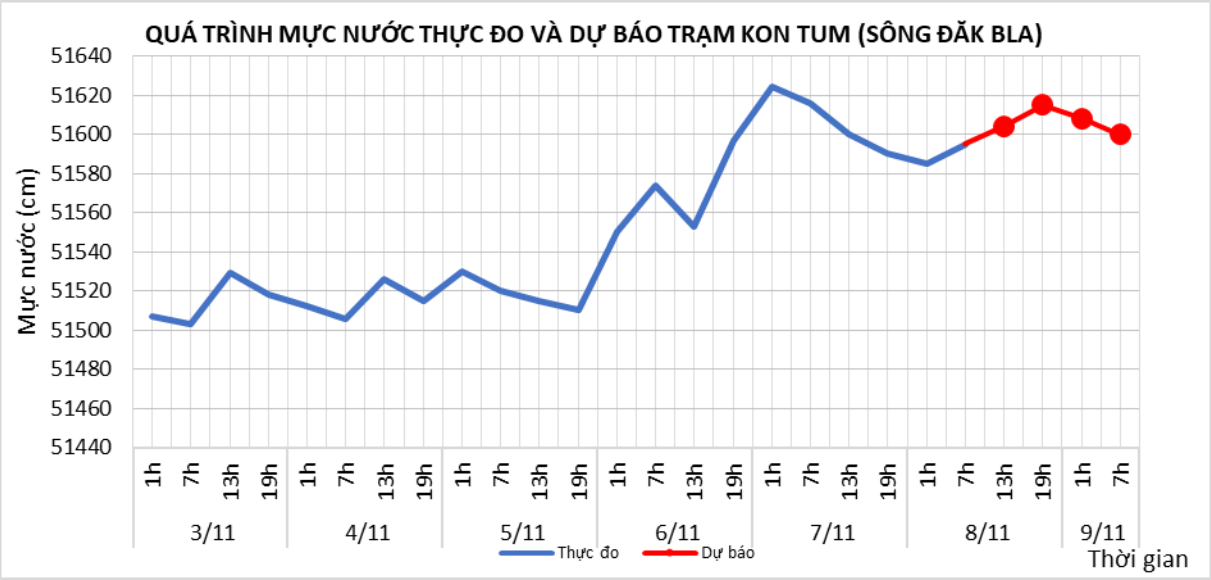
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



6.2. Sông Krông Ana

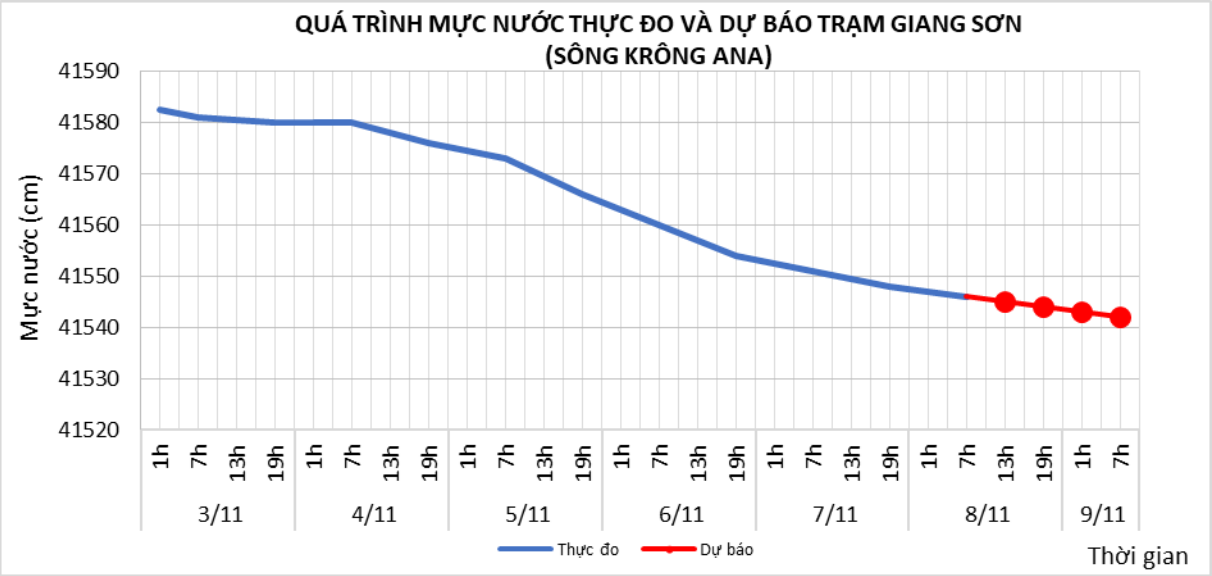
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế xuống chậm. Mực nước các sông

khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



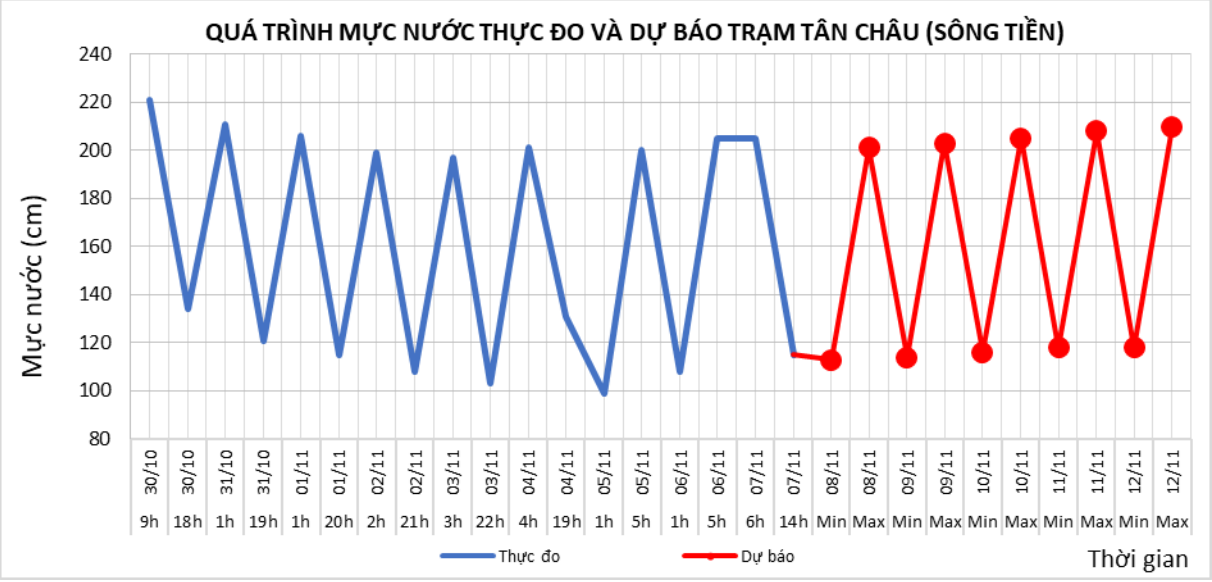
6.3. Sông Cửu Long

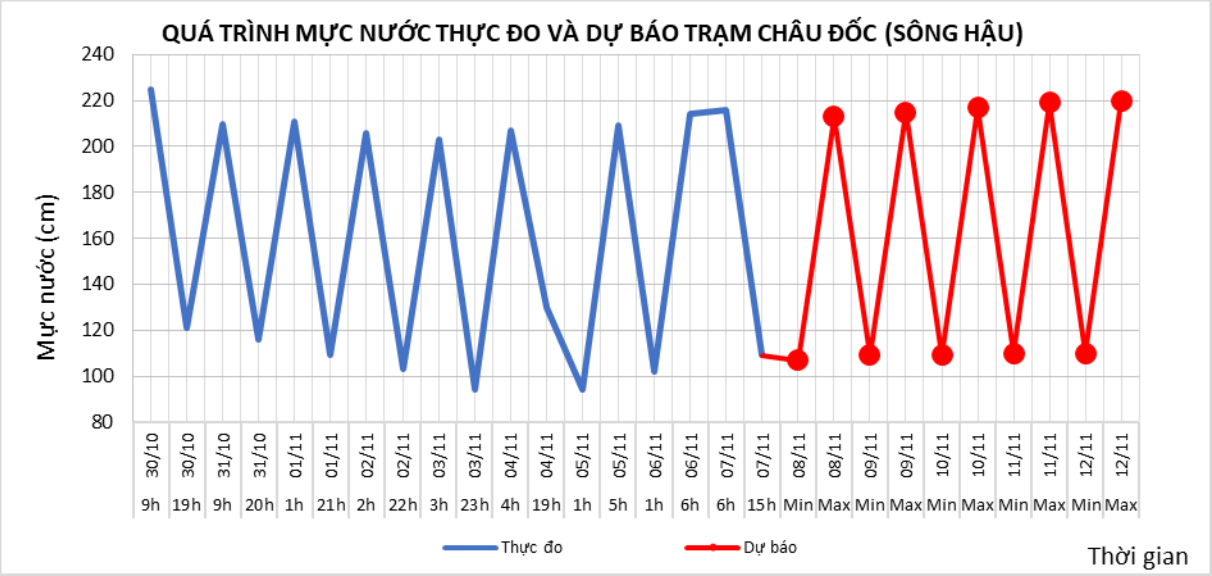
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 07/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,16m

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 12/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,10m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,20m




QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
30/10 9h
30/10 19h
31/10 9h
31/10 20h
01/11 1h
01/11 21h
02/11 2h
02/11 22h
03/11 3h
03/11 23h
04/11 4h
04/11 19h
05/11 1h
05/11 5h
06/11 1h
06/11 6h
07/11 6h
07/11 15h
08/11 Min
08/11 Max
09/11 Min
09/11 Max
10/11 Min
10/11 Max
11/11 Min
11/11 Max
12/11 Min
12/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-07/11	19h-07/11	1h-08/11	7h-08/11	13h-08/11	19h-08/11	1h-09/11	7h-09/11	13h-09/11	19h-09/11	1h-10/11	7h-10/11
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	888	1921	315	237	250 ↑	1500 ↑	1800 ↑	1200 ↓				
Thao	Yên Bái	2392	2409	2429	2486	2490 ↑	2480 ↓	2460 ↓	2440 ↓				
Thao	Phú Thọ	1062	1078	1097	1116	1125 ↑	1130 ↑	1120 ↓	1110 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1452	1464	1491	1510	1515 ↑	1500 ↓	1480 ↓	1470 ↓				
Lô	Vụ Quang	490	527	593	613	620 ↑	625 ↑	630 ↑	615 ↓				
Hồng	Hà Nội	120	108	110	154	140 ↓	110 ↓	130 ↑	165 ↑	145 ↓	120 ↓	140 ↑	175 ↑
Cả	Nam Đàn	80	44	91	71	70 ↓	30 ↓	110 ↑	100 ↓	55 ↓	20 ↓		
Kôn	Thạnh Hòa	423	429	426	433	425 ↓	425 →	428 ↑	430 ↑				
Đồng Nai	Tà Lài	11143	11145	11143	11143	11145 ↑	11140 ↓	11142 ↑	11143 ↑				
Bé	Phước Hòa	2264	2290	2244	2266	2280 ↑	2260 ↓	2220 ↓	2250 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51600	51590	51585	51595	51604 ↑	51615 ↑	51608 ↓	51600 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41549	41548	41547	41546	41545 ↓	41544 ↓	41543 ↓	41542 ↓				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	100 ↑	41 ↓	120 ↑	45 ↑
Thương	Phủ Lạng Thương	103 ↑	33 ↑	120 ↑	20 ↓
Lục Nam	Lục Nam	96 ↑	22 ↑	120 ↑	20 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	108 ↓	39 ↑	130 ↑	35 ↓
Mã	Giàng (**)	145 ↑	3 ↑	165 ↑	-20 ↓
La	Linh Cảm	122 ↑	-17 ↑	145 ↑	-20 ↓
Gianh	Mai Hóa	105 ↑	-9 ↑	110 ↑	-5 ↑
Hương	Kim Long	51 ↑	34 ↑	51 →	34 →
Thu Bồn	Câu Lâu	73 ↑	3 ↓	78 ↑	2 ↓
Trà Khúc	Trà Khúc	45 ↑	5 ↑	48 ↑	2 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	37 ↑	-47 ↓	50 ↑	-60 ↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		07/11		08/11		09/11		10/11		11/11		12/11		07/11		08/11		09/11		10/11		11/11		12/11	
Sông Tiền	Tân Châu	205	→	201	↓	203	↑	205	↑	208	↑	210	↑	115	↓	113	↓	114	↑	116	↑	118	↑	118	→
Sông Hậu	Châu Đốc	216	↑	213	↓	215	↑	217	↑	219	↑	220	↑	109	↑	107	↓	109	↑	109	→	110	↑	110	→

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 09/11
Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng